

THÁNG GIÊNG, THÁNG HAI, THÁNG BA, THÁNG BỐN,...

TIỂU DẪN

Trong ca dao có những nhóm bài có cùng một công thức mở đầu, như 'Ai về...', 'Ai lên...' hay 'Chiều chiều...', 'Ngày ngày...'. Ở đây giới thiệu hai bài ca dao có công thức mở đầu là 'Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn,...', thể hiện rất độc đáo và sâu sắc những hoàn cảnh, tâm trạng của các nhân vật.

* * *

2. Trong bài 1, nhân vật trù tình ở vào tình cảnh như thế nào ? Từ "đó" và cụm từ "mất đó" ở đây có nhiều nghĩa. Bài ca dao chỉ nói chuyện "mất đó" hay còn nói chuyện gì khác ? Phân tích cái hay trong cách thể hiện tâm trạng của nhân vật trù tình.
3. Trong bài 2, nỗi nhớ thương cái quán bị "ai thù ai oán" đốt đi được diễn tả như thế nào ? Cái hay của cách diễn tả đó biểu hiện ở đâu ? Từ đây, anh (chị) hiểu gì về tình cảm của người dân nghèo trong hoàn cảnh khổn khó ?
4. Cũng như nhiều bài ca dao khác, hai bài trên có câu mở đầu giống nhau, nhưng mỗi bài ca dao lại có những nét sáng tạo riêng. Anh (chị) hãy chỉ ra những nét sáng tạo ấy.

- Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn
Đi vay đi tạm được tám quan hai⁽¹⁾
Xuống dưới chợ Mai⁽²⁾
Mua một cái đồ⁽³⁾
Trời mưa trời gió
Vác đồ đi dom
Chạy vớ ăn cơm
Chạy ra mất đồ!
Kể từ ngày ai lấy đồ, đồ ơi
Răng (sao) đó không phân qua nói lại lời cho đây hay?
(Lí cái đồ – Dân ca miền Nam Trung Bộ)^(*)

- Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn
Đi vay đi tạm được một quan tiền
Ra chợ Kế Diên⁽⁴⁾
Mua một vác tre
Về che⁽⁵⁾ *cái quán*
Ai thù ai oán
Đốt quán tôi đã?
Tôi thương cái cột
Tôi nhớ cái kèo
Tôi thương cái đòn tay
Tôi nhớ cái cửa
Bạn nghèo gặp nhau.

(Dân ca Bình – Trị – Thiện)^(**)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

- Hãy phân tích ý nghĩa của việc đếm từng tháng và cách gọi các tháng là "tháng khốn, tháng nạn" trong hai bài ca dao.

(*) Trần Việt Ngữ – Trương Đình Quang – Hoàng Chương sưu tầm, Xuân Diệu giới thiệu, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963.

(**) Trần Việt Ngữ – Thành Duy sưu tầm, biên soạn, Thanh Tịnh – Trần Việt Ngữ giới thiệu, NXB Văn học, Hà Nội, 1967.

(1) *Tám quan hai* : bằng 82 tiền (*quan* ở đây là đơn vị tiền tệ thời phong kiến, một quan bằng mươi tiền, một tiền bằng 60 đồng tiền kẽm).

(2) *Chợ Mai* : chợ họp buổi sáng (*chợ Hôm* : chợ chiều).

(3) *Đồ* : đồ đan bằng tre, nứa, có hoa, dùng để bắt cá. Trong bài, còn có chữ "đồ" (đồng âm khác nghĩa) ở câu cuối.

(4) *Chợ Kế Diên* : chợ Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

(5) *Che* : ở đây là làm, dựng, cất (chòi, quán).

MƯỜI TAY

TIỂU DẪN

Việt Nam có 54 dân tộc anh em. Các dân tộc thiểu số ở nước ta cũng có kho tàng thơ ca dân gian rất phong phú và độc đáo. Bài ca dao *Mười tay* là của dân tộc Mường, nói về thân phận, nỗi khổ trăm bề của người phụ nữ trong xã hội phong kiến và tình thương con vồ bờ của người mẹ.

*
* *

*Bồng bồng con nín con ơi
Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay.
Ước gì mẹ có mười tay
 Tay kia bắt cá, còn tay này bắn chim.
Một tay chuốt chỉ luồn kim
Một tay đì làm ruộng, một tay tìm hái rau.
Một tay ôm áp con đau
Một tay đì vay gạo, một tay cầu cúng ma.
Một tay khung cửa, guồng xa⁽¹⁾
Một tay lo bếp nước, lo cửa nhà nắng mưa.
Một tay đì củi, muối dưa
Còn tay để van lạy, để bẩm thưa, đõ đòn.
Tay nào để giữ lấy con
Tay nào lau nước mắt, mẹ vẫn còn thiếu tay.*

(1) *Guồng xa* : guồng và xa để quay sợi dệt vải

*Bồng bồng con ngủ con say
Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời.*

*(Thơ ca chống phong kiến, đế quốc
của các dân tộc miền núi Thanh Hoá)^(*)*

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Vì sao trong lời ru con, người mẹ lại ước có mười tay ? Đây là từ thơ hay, ám ảnh sâu sắc. Hãy phân tích từ thơ này.
2. Qua bài ca dao, anh (chị) suy nghĩ gì về thân phận người phụ nữ nông dân trong xã hội cũ ? Câu thơ nào thể hiện thấm thía, sâu sắc nhất điều đó ?
3. Trong muôn bể khổ nhục, người mẹ vẫn dành cho con tình cảm yêu thương đặc biệt. Hãy chỉ ra và phân tích những câu thơ thể hiện tình cảm ấy.
4. Sự lặp lại câu thơ đâu trong phần kết có tác dụng như thế nào đối với âm hưởng trữ tình và ý nghĩa của bài ca dao.